

Họ và tên: .....

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 7**

Lớp: .....

**Môn: Toán – Lớp 5**

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

**Câu 1.** Hỗn số  $2\frac{34}{100}$  được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 2,034                      B. 0,234                      C. 23,4                      D. 2,34

**Câu 2.** Chữ số 8 trong số 36,082 thuộc hàng nào?

- A. Hàng đơn vị                      B. Hàng phần mười  
C. Hàng phần trăm                      D. Hàng phần nghìn

**Câu 3.** Trong các số: 69,54; 9,07; 105,8; 28,3. Số bé nhất là:

- A. 69,54                      B. 9,07  
C. 105,8                      D. 28,3

**Câu 4.** Số thập phân thích hợp để viết vào chỗ chấm của  $6\text{hm}^2 47\text{m}^2 = \dots\dots\text{hm}^2$  là:

- A. 6,0047                      B. 6,047  
C. 6,47                      D. 0,647

**Câu 5.** Tìm  $x$ , biết:  $x \times 0,125 = 1,09$ . Vậy  $x$  là:

- A. 0,872                      B. 87,2  
C. 8,72                      D. 872

**Câu 6.** 10 người làm xong một sân trường phải hết một tuần lễ. Nay muốn làm xong sân trường đó trong 5 ngày thì cần bao nhiêu người? (sức làm của mỗi người như nhau)

- A. 12 người                      B. 14 người  
C. 15 người                      D. 20 người

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)****Bài 1** (2 điểm). Đặt tính rồi tính:

24,206 + 38,497

85,34 – 46,29

.....

.....

.....

.....

.....

.....

40,5 × 5,3

28,32 : 8

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Áp dụng cách viết:  $\frac{1}{100} = 0,01$

**Cách giải:**

Hỗn số  $2\frac{34}{100}$  được viết dưới dạng số thập phân là 2,34.

**Chọn D.**

**Câu 2.**

**Phương pháp:**

- Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên, những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần thập phân.

- Những chữ số thuộc phần thập phân theo thứ tự từ trái sang phải lần lượt thuộc hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn, ...

**Cách giải:**

Chữ số 8 trong số 36,082 thuộc hàng phần trăm.

**Chọn C.**

**Câu 3.**

**Phương pháp:**

So sánh các số thập phân đã cho, từ đó tìm được số thập phân bé nhất trong các số đó.

**Cách giải:**

So sánh các số đã cho ta có:

$$9,07 < 28,3 < 69,54 < 105,8.$$

Vậy số bé nhất trong các số đã cho là 9,07.

**Chọn B.**

**Câu 4.**

**Phương pháp:**

- Xem lại cách viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân.

- Áp dụng cách chuyển đổi:  $1\text{hm}^2 = 10000\text{m}^2$  hay  $1\text{m}^2 = \frac{1}{10000}\text{hm}^2 = 0,0001\text{hm}^2$ .

**Cách giải:**

Ta có:  $6\text{hm}^2 47\text{m}^2 = 6\frac{47}{10000}\text{hm}^2 = 6,0047\text{hm}^2$ .

Vậy số thập phân thích hợp để viết vào chỗ chấm của  $6\text{hm}^2 47\text{m}^2 = \dots\dots\text{hm}^2$  là 6,0047.

**Chọn A.**

**Câu 5.**

**Phương pháp:**

$x$  là thừa số chưa biết, muốn tìm  $x$  ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.

**Cách giải:**

$$x \times 0,125 = 1,09$$

$$x = 1,09 : 0,125$$

$$x = 8,72.$$

**Chọn C.**

**Câu 6.**

**Phương pháp:**

Giải bài toán bằng phương pháp "rút về đơn vị":

- Tìm số người cần có nếu muốn làm xong sân trường trong 1 ngày.
- Tìm số người cần có nếu muốn làm xong sân trường trong 5 ngày.

**Cách giải:**

Đôi: 1 tuần lễ = 7 ngày

Muốn làm xong sân trường trong 1 ngày thì cần số người là:

$$10 \times 7 = 70 \text{ (người)}$$

Muốn làm xong sân trường đó trong 5 ngày thì cần số người là:

$$70 : 5 = 14 \text{ (người)}$$

Đáp số: 14 người.

**Chọn B.**

## II. PHẦN TỰ LUẬN

**Bài 1.**

**Phương pháp:**

Đặt tính rồi tính theo các quy tắc đã học về phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.

**Cách giải:**

$$\begin{array}{r} 24,206 \\ + 38,497 \\ \hline 62,703 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 85,34 \\ - 46,29 \\ \hline 39,05 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 40,5 \\ \times 5,3 \\ \hline 1215 \\ 2025 \\ \hline 214,64 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 28,32 & 8 \\ 43 & 3,54 \\ \hline 32 \\ 0 \end{array}$$

**Bài 2.**

**Phương pháp:**

a) Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số 10,26 và 36 ta tìm thương của 10,26 và 36, sau đó nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.

b) 65% của một số là 78. Muốn tìm số đó ta lấy 78 chia cho 65 rồi nhân với 100 hoặc lấy 78 nhân với 100 rồi chia cho 65.

#### Cách giải:

a) Tỉ số phần trăm của hai số 10,26 và 36 là:

$$10,26 : 36 = 0,285 = 28,5\%$$

Vậy khẳng định “Tỉ số phần trăm của hai số 10,26 và 36 là 2,85% ” là sai.

Điền S.

b) 65% của một số là 78. Vậy số đó là:

$$78 : 65 \times 100 = 120.$$

Vậy khẳng định “65% của một số là 78. Vậy số đó là: 120.” là đúng.

Điền Đ.

#### Bài 3.

##### Phương pháp:

- Tính chiều rộng = diện tích : chiều dài.
- Tính chu vi = (chiều dài + chiều rộng)  $\times$  2.

##### Cách giải:

Chiều rộng mảnh đất đó là:

$$340,2 : 32,4 = 10,5 \text{ (m)}$$

Chu vi mảnh đất đó là:

$$(32,4 + 10,5) \times 2 = 85,8 \text{ (m)}$$

Đáp số: 85,8m.

#### Bài 4.

##### Phương pháp:

- Học sinh tự liên hệ thực tế để biết lãi suất gửi ngân hàng.
- Tìm số tiền lãi nhận được sau 1 tháng.
- Tìm tổng số tiền gốc và tiền lãi nhận được sau 1 tháng.

##### Cách giải:

Giả sử lãi suất gửi ngân hàng là 0,5% một tháng.

Số tiền lãi sau một tháng là:

$$20\,000\,000 : 100 \times 0,5 = 100\,000 \text{ (đồng)}$$

Sau một tháng cả số tiền gửi và tiền lãi là:

$$20\ 000\ 000 + 100\ 000 = 20\ 100\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 20 100 000 đồng.